

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 28/12/2021

*V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệt

Bà Nguyễn Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 51/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/11/2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 01/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐ - HNGĐ ngày 16/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị D, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Đào Hữu T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phan Thị Dung trình bày:*

Chị và anh Đào Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mộ Đạo ngày 22/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015, khi chị mang bầu cháu thứ hai thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chịu làm ăn, kinh tế gia đình do một mình chị gánh đáng nhưng anh T vẫn coi thường, hắt hủi chị và còn nói những lời khó nghe. Chị đã khuyên bảo anh T để vợ chồng cùng

làm ăn, nuôi dạy con cái nhưng anh T không thay đổi. Tính đến nay, vợ chồng đã ly thân được khoảng 03 tháng.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nên chị xin ly hôn với anh Đào Hữu T.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đào Hữu Thành C, sinh ngày 08/2/2008 và Đào Hữu T1, sinh ngày 21/8/2016. Nay ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và đề nghị anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Chị làm công nhân, thu nhập từ 07 đến 10 triệu đồng/tháng, đủ nuôi con.

Cấp dưỡng nuôi con, chị không có yêu cầu.

- *Về tài sản*: Tại đơn khởi kiện, chị D xác định vợ chồng có cải tạo nhà ở và công trình phụ trên đất của nhà chồng hết khoảng 100.000.000 đồng nên chị yêu cầu anh T có nghĩa vụ trích chia lại cho chị 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử, chị D đã rút yêu cầu này. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

Ngoài ra, chị D không có yêu cầu gì khác.

* *Đối với bị đơn là anh Đào Hữu T*: Tòa án đã trực tiếp làm việc với anh T nhưng anh T không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị D, cũng như không có yêu cầu phản tố. Mặt khác, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ toàn bộ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

* *Tại Biên bản làm việc ngày 26/10/2021, Trưởng thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo là ông Trần Đức L cho biết*: Vợ chồng anh T, chị D ly thân được khoảng 03 tháng nay. Về con chung, vợ chồng anh T, chị D có hai con chung, hiện cháu lớn ở với bố, cháu nhỏ ở với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Phan Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời chị giữ nguyên lời trình bày và các yêu cầu nêu trên.

- Anh Đào Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, riêng bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng các điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị D được ly hôn với anh Đào Hữu T.

- Về con chung: Giao cháu Đào Hữu Thành C, sinh ngày 08/2/2008 cho anh Đào Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đào Hữu T, sinh ngày 21/8/2016 cho chị Phan Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự đều không có yêu cầu.

- Về tài sản: Đình chỉ yêu cầu của chị Phan Thị D về việc buộc anh Đào Hữu T có nghĩa vụ trích chia công sức cho chị D với số tiền 50.000.000 đồng.

Các bên đương sự đều không có yêu cầu gì khác về tài sản, công nợ nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Phan Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung với bị đơn là anh Đào Hữu T trú tại thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” và Tòa án nhân dân huyện Quế Võ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn là anh Đào Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Phan Thị D và anh Đào Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mộ Đạo, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng, trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, thì thấy: Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tôn trọng nhau, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2021 đến nay.

Quá trình chuẩn bị xét xử, chị D xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Về phía anh T, Tòa án đã trực tiếp làm việc với anh nhưng anh không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị D, cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thêm nữa, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ toàn bộ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh đều vắng mặt không có lý do.

Những điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng có hai con chung là cháu Đào Hữu Thành Công, sinh ngày 08/2/2008 và cháu Đào Hữu T1, sinh ngày 21/8/2016. Hiện các cháu đều khỏe mạnh, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu C ở ổn định với anh T, cháu T1 ở ổn định với chị D. Anh T và chị D đều có công việc, chỗ ở ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu, cần tiếp tục giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu C; giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu C và chị D trong suốt quá trình tố tụng của vụ án.

Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Tại đơn khởi kiện, chị D xác định vợ chồng có cải tạo nhà ở và công trình phụ trên đất của nhà chồng hết khoảng 100.000.000 đồng nên chị yêu cầu anh T có nghĩa vụ trích chia lại cho chị 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử, chị D đã tự nguyện rút yêu cầu này nên cần chấp nhận.

Ngoài ra, các bên đương sự đều không có yêu cầu gì khác về tài sản, công nợ.

[2.4] Về án phí: Trả lại chị D số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu trích chia tài sản mà chị đã rút yêu cầu nêu trên. Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị D được ly hôn với anh Đào Hữu T.
2. Về con chung:

Giao cháu Đào Hữu Thành C, sinh ngày 08/2/2008 cho anh Đào Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đào Hữu T1, sinh ngày 21/8/2016 cho chị Phan Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con các đương sự đều không có yêu cầu.

Chị Phan Thị D và anh Đào Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Đình chỉ yêu cầu của chị Phan Thị D về việc buộc anh Đào Hữu T có nghĩa vụ trích chia công sức cho chị D với số tiền 50.000.000 đồng.

Các bên đương sự đều không có yêu cầu gì khác về tài sản, công nợ nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 1.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004886 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ. Trả lại chị D số tiền 1.250.000 (*Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã **Mộ Đạo**, huyện Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đình Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phú

Nguyễn Văn Hiệt

Phan Đình Công

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã **Mộ Đạo**, huyện Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đình Công

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã **Mộ Đạo**, huyện Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Phan Đình Công

